

Băng huyết sau sanh

Viết bởi Biên tập viên

Thứ ba, 12 Tháng 6 2012 17:35 - Lần cập nhật cuối: Thứ ba, 25 Tháng 9 2012 09:17

Băng huyết sau sanh (BHSS) là một biến chứng thường gặp và là nguyên nhân dẫn đến tử vong và biến chứng cho bà mẹ. Một phần nhỏ khi mẹ có thể tử vong trong vòng 2h từ lúc xuất hiện băng huyết nếu không được xử trí kịp thời. Một trong những yếu tố góp phần gây tử vong mẹ do BHSS cao là do việc đánh giá lượng mất máu mẹ trong lúc sanh chưa đúng mức, phần lớn là phát hiện và xử trí khi đã giai đoạn nặng (Chẩn đoán muộn, mất máu nghĩa là mất dòng chảy các yếu tố đông máu). Ngoài ra những yếu tố khác cũng góp phần gây tử vong mẹ như thiếu hụt thông tin về chuyên, khả năng chẩn đoán và xử trí, máu, thuốc có sẵn tại cung, dịch truyền...



I. ĐỊNH NGHĨA: BHSS là chảy máu đường sinh dục nhiều hơn 500ml trong sanh đường âm đạo, > 1000ml trong mổ lấy thai. Trong thai kỳ bình thường, nồng độ hemoglobin gia tăng tích máu nên vào những tháng cuối của thai kỳ nồng độ máu có thể gia tăng 30- 60%, tổng lượng đường 1000- 2000ml ở thai phụ có cân nặng trung bình. Do đó đánh giá lượng mất máu mẹ sau sanh không quan trọng bằng việc đánh giá sự thay đổi tình trạng sức khỏe của sản phụ. Một số sản phụ bị thiếu máu thiếu sắt, cao huyết áp thai kỳ, dinh dưỡng kém.. nên khi mất ít hơn 500ml máu đã bị choáng, vì vậy cần đánh giá tình huống để can thiệp kịp thời.

Bảng huyết sau sanh

Vị trí biên tập viên

Thứ ba, 12 Tháng 6 2012 17:35 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 25 Tháng 9 2012 09:17

II. Xếp Loại I:

1. Theo thời gian: Chảy máu xảy ra trong 24h đầu sau sanh được gọi là BHSS sơ m hay BHSS nguyên phát. Chảy máu xảy ra sau 24h đến 6 tuần đầu sau sanh được gọi là BHSS muộn hay BHSS thứ phát.

2. Theo đánh giá máu mất:

2.1 Lượng máu mất: Theo ICD- 10- AM, BHSS khi lượng máu mất khi sanh ngã âm đạo $\geq 500\text{ml}$ và khi mổ lấy thai $\geq 750\text{ml}$.

2.2 Thay đổi Hematocrit: Theo Hiệp hội SPK Hoa Kỳ, giảm 10% so với giá trị Hct trước sanh có giá trị chẩn đoán BHSS.

2.3 Số máu mất nhanh hay chậm: BHSS được xem là trầm trọng khi lượng máu mất $> 150\text{ml/phút}$ (trong 20 phút số mất $> 50\%$ thể tích máu) hoặc mất tổng cộng $> 1500- 200\text{ml}$.

2.4 Dựa vào thể tích máu mất (theo phân loại Benedetti)

Nhóm	Lượng máu mất	%
1	900ml	15
2	1200- 1500	20- 25
3	1800- 2100	30- 35
4	2400	40

Bảng huyết sau sanh

Vị trí biên tập viên

Thứ ba, 12 Tháng 6 2012 17:35 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 25 Tháng 9 2012 09:17

2.5 Xếp loại theo nguyên nhân:

a. BHSS nguyên phát

* **Độ trương (Tonus)** chỉ m 75-90% tr ờ ng h p

- T c c c q a m c : đ thai, đ i, con to

- S d ng thu c gi n c TC: nifedipin, Mangesium, beta- minetics, indomethacin, nitric oxide.

- Chuy n d q a nhanh hay kéo dài

- Gi c sanh lâu v i Oxytocin

- Viêm màng i

- S d ng thu c m Halothane

- U x TC

* **Sót nhau, mô (Tissue)**

- Sót nhau, u x TC nhi u nhân

Bảng huyết sau sanh

Viết bởi Biên tập viên

Thứ ba, 12 Tháng 6 2012 17:35 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 25 Tháng 9 2012 09:17

- Bứt thối ng bnh nhau: bnh nhau ph, nhau bhm ch, nhau caih rnh l c.

- C s o m cũ trên t cung: bnh nhn x, MLT

- Giai đon s nhau kio ddi

- Ddy r n cng qu q m c

* Tn thng đng sinh đc (Trauma)

- Tn thng âm h, âm đ o

- Ct Tng sinh m n r ng hay rách Tng sinh m n

- Thai to, sanh ng c, can thi p th thu t

- V t cung

* Ri lo n đng máu (Thrombin)

- Gi m ti u c u trong h i ch ng HELLP, CIVD (s n gi t, thai l u, nhi m trùng huyết, nhau bong non, thuyên t c i).

Bảng huyết sau sanh

Vị trí biên tập viên

Thứ ba, 12 Tháng 6 2012 17:35 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 25 Tháng 9 2012 09:17

- Di truyền: bệnh Von Willebrand

- Điều trị kháng đông: thay van, đang mang thai ghép.

BHSS thường phát:

- Nhiễm khuẩn tử cung

- Sốt nhau

- Sự thoái hóa bất thường của vị trí nhau bám

2.6 Xét nghiệm dựa vào lâm sàng và triệu chứng:

Lượng máu mất		HA	Dấu hiệu và triệu chứng
%	ml	mmHg	
10- 15	500- 1000	Bình thường	Hồi hộp, chóng mặt, nhịp tim nhanh
15- 25	1000- 1500	Giảm nhẹ	Mệt lả người, toát mồ hôi, tim nhanh
25- 35	1500- 2000	70- 80	Vật vã, tái nhợt, thiếu niệu
53- 45	2000- 3000	50- 70	Trụy mạch, thở hức, vô niệu

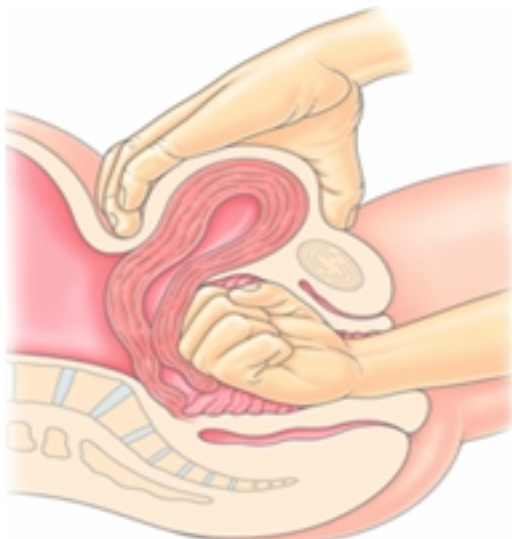
2.7 Bệnh đường xu hướng theo Benedetti

Bảng huyết sau sanh

Viết bởi Biên tập viên

Thứ ba, 12 Tháng 6 2012 17:35 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 25 Tháng 9 2012 09:17

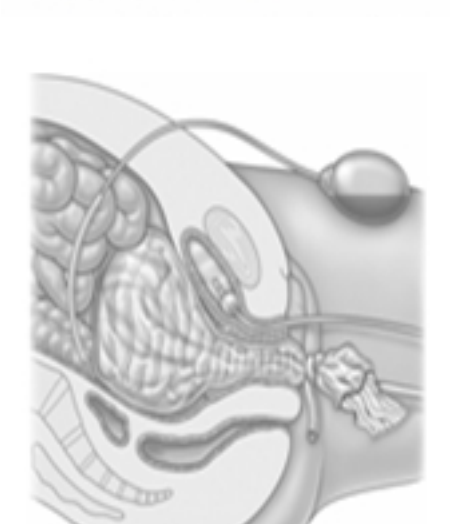
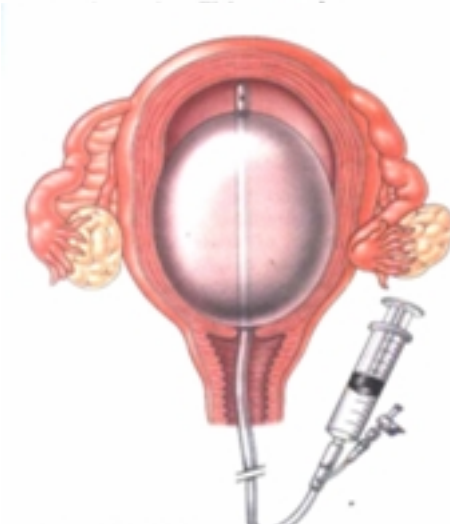
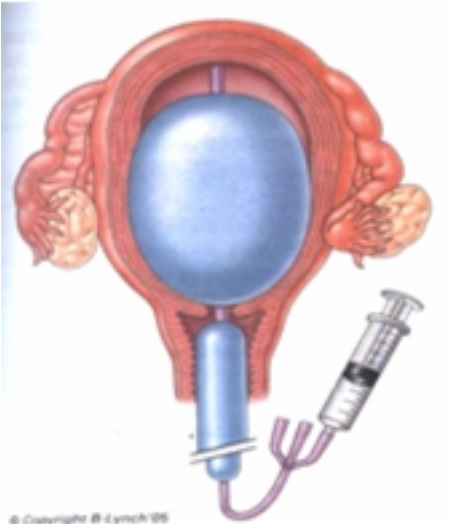
Phân độ	Lượng máu mất	Thể tích máu mất	Dấu hiệu
0	< 500ml	< 10%	Không
ĐƯỜNG BẢO ĐỘNG			
1	500- 1000ml	15%	Ít thay đổi
ĐƯỜNG HÀNH ĐỘNG (1)			
2 (2)	1200- 1500ml	20- 25%	Thiếu niệu Mạch nhanh nhỏ Thở nhanh Hạ huyết áp theo tư thế
3 (3)	1800- 2100ml	30- 35%	Hạ huyết áp Mạch nhanh Người lạnh, ẩm Thở nhanh
4 (4)	> 2400ml	> 40%	Shock



Bảng huyệ̣t sau sanh

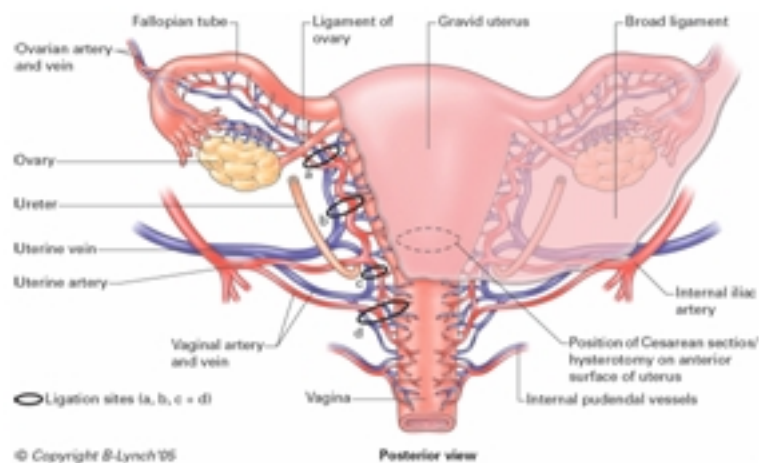
Viết bởi Biên tập viên

Thứ ba, 12 Tháng 6 2012 17:35 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 25 Tháng 9 2012 09:17



H7b Synder Seng ngan Blykeno gah tngahng flusoh tng mao ldm Cheno gch thuyeg TIC đng

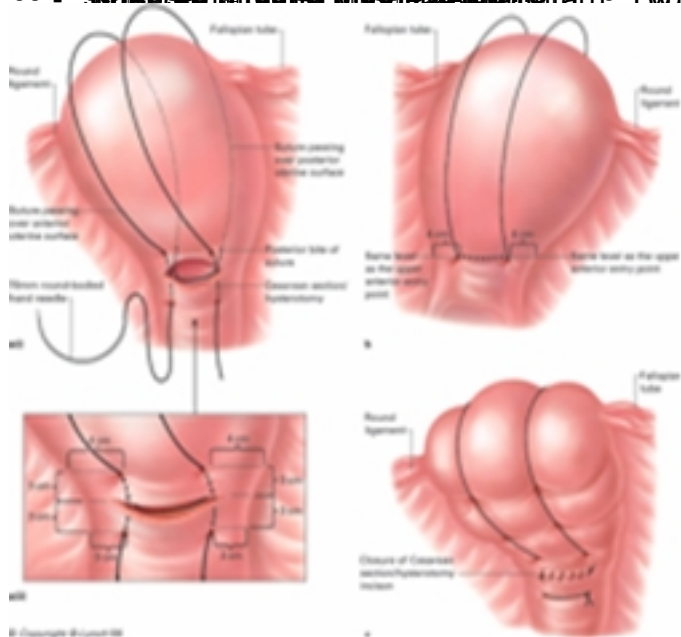
Thứ ba, 12 Tháng 6 2012 17:35 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 25 Tháng 9 2012 09:17



© Copyright B-Lynch 05

Posterior view

but PhnG has a strong ATG core motif (7.7) and PhnS has a strong TGG motif (7.7) that is different from the other motifs.

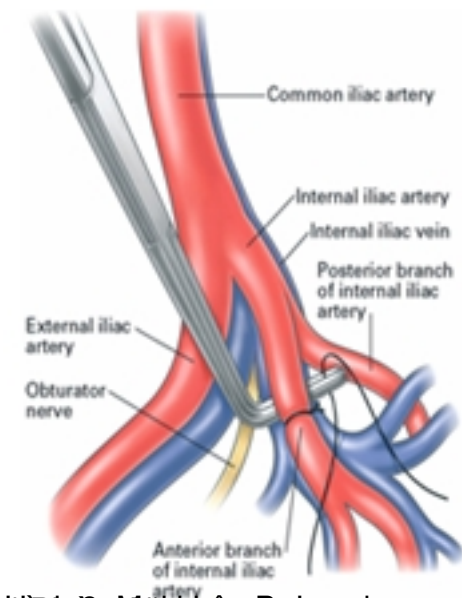


© Copyright 2000 by John Wiley & Sons, Inc.

Bảng huyết sau sanh

Vết b ỉ Biên t ỉ p viên

Th ỉ ba, 12 Tháng 6 2012 17:35 - L ỉ n c ỉ p nh ỉ t cu ỉ i Th ỉ ba, 25 Tháng 9 2012 09:17



Th ỉ ba, 12 Tháng 6 2012 17:35 - L ỉ n c ỉ p nh ỉ t cu ỉ i Th ỉ ba, 25 Tháng 9 2012 09:17